

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHÚC YÊN
TỈNH VĨNH PHÚC**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 73/2019/HS-ST
Ngày 20 - 9 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚC YÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Thúy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Cao Phong và ông Nguyễn Đăng Hải

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Việt Quang - Thư ký của Tòa án nhân dân thị xã Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2019, tại nhà Văn hóa tổ 15, phường H, thành phố P, tỉnh V xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 69/2019/TLST – HS ngày 16 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2017/QĐXXST – HS ngày 09 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Phạm Ngọc H, sinh ngày 05 tháng 5 năm 1997 tại huyện S thành phố Hi; nơi cư trú: Thôn L, xã M, huyện S, thành phố Hi; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; trình độ văn hóa: 09/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; đảng, đoàn thể: Không; con ông Phạm Văn C và bà Nguyễn Thị H4; vợ, con: Không; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/5/2019 đến nay, có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Thị H4, sinh năm 1973, có mặt

Địa chỉ: Thôn L, xã M, huyện S, thành phố Hi.

Người làm chứng:

- Anh Phạm Quốc H3, vắng mặt
- Anh Đỗ Văn H5, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 15 phút ngày 28/5/2019, trong khi Phạm Ngọc H đang ở nhà thì nhận được điện thoại của đối tượng tự khai là Nguyễn Văn H2, sinh năm 1996, trú tại xã C, thành phố P, tỉnh V hỏi H “*Anh còn đồ không, để em ba trăm*”. H hiểu ý của Hiếu là muốn mua 300.000 đồng tiền ma túy của H. Do lúc này có sẵn túi ma túy đã cất giấu trong người nên Hoàng trả lời “*Còn một*

cái, ở đâu anh cầm sang”, thì H2 nói “*Anh cầm đến cổng làng Yên Mỹ*” thì Hoàng nói “*Đợi anh tý*” rồi tắt máy điện thoại. Khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày khi Hoàng đang ở nhà thì Phạm Quốc H3, sinh năm 1992, trú tại xã M, huyện S, thành phố H là anh trai ruột của H điều khiển xe mô tô BKS 29X3-187.71 đi về nhà. Anh H3 rủ H sang hội chợ ở thành phố P để uống rượu thì H đồng ý. Sau đó anh H3 điều khiển xe mô tô BKS 29X3- 187.71 chở H ngồi phía sau, trên đường đi thì H bảo anh H chở đến cổng làng Y thuộc tổ dân phố Y 2, phường X, thành phố P để gặp bạn có chút việc thì H3 đồng ý. Đến khoảng 22 giờ 50 phút cùng ngày, khi gần đến cổng làng Yên Mỹ thì Hoàng bảo anh Huy dừng xe lại. Lúc này H2 nhìn thấy H nên đi đến gần vị trí của H và đưa cho H số tiền 300.000đồng, H cầm tiền và đưa cho H2 01 túi ma túy đá. H2 cầm túi ma túy đá vừa mua của H cất vào túi quần bên phải đang mặc, đúng lúc này lực lượng công an thành phố P kiểm tra, phát hiện bắt quả tang.

* Vật chứng đã thu giữ gồm:

Thu giữ tại túi quần bên phải phía trước của Nguyễn Văn H2 01 túi nilon bên trong chứa tinh thể dạng đá màu trắng (H2 khai nhận đó là ma túy đá vừa mua được của Phạm Ngọc H), được niêm phong theo quy định ký hiệu là A1.

Thu giữ tại lòng bàn tay phải của Phạm Ngọc H số tiền 300.000đồng (gồm 01 tờ tiền mệnh giá 200.000đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 100.000đồng), H khai nhận đó là tiền bán ma túy đá cho H2 mà có.

Thu giữ của H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung A8 màu xanh (phía sau vỏ ốp bị nứt vỡ); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel màu đỏ đen đã cũ của H2.

Tại Kết luận giám định số: 925/KLGD ngày 01/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh V, kết luận:

“Tinh thể dạng đá màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 0,0363g (Không thấy không ba sáu ba gam, không kể bao bì) loại Methamphetamine.

Methamphetamine là loại chất ma túy nằm ở STT 323, danh mục II, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính Phủ.

Hoàn lại mẫu vật sau giám định A1= 0,0000 gam và toàn bộ bao gói”

Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phạm Ngọc H đã thành khẩn khai báo và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại Cáo trạng số: 65/CT - VKSPY ngày 15/8/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P truy tố Phạm Ngọc H về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên công bố luận tội và giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng đối với bị cáo Phạm Ngọc H; sau khi đánh giá tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự: đề nghị xử phạt bị cáo Hoàng từ 02 năm 06 tháng đến 02 năm 09 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và đề nghị xử lý vật chứng theo như Cáo trạng đã đề cập.

Sau khi thẩm tra các chứng cứ có trong hồ sơ, nghe lời khai của bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, ý kiến của kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Phạm Ngọc H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố P đã truy tố. Xét lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ như lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng; biên bản phạm tội quả tang, Kết luận giám định và phù hợp với vật chứng đã thu giữ được. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 22 giờ 50 phút ngày 28/5/2019 tại Cổng làng Y thuộc tổ dân phố Y 2, phường X, thành phố P, Phạm Ngọc H đã có hành vi bán trái phép 01 gói ma túy Methamphetamine có trọng lượng 0,0363 gam cho đối tượng tự khai Nguyễn Văn H, sinh năm 1996, trú tại xã C, thành phố P, tỉnh V với giá 300.000 đồng thì bị Công an bắt quả tang cùng tang vật.

Hành vi nêu trên của bị cáo Phạm Ngọc H đã phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự, cụ thể: “1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”.

Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh V truy tố bị cáo theo Cáo trạng số: 65/CT – VKSPY ngày 15 tháng 08 năm 2019 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện tính coi thường pháp luật, đã gây mất trật tự trị an tại địa phương, xâm phạm chính sách thống nhất quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Vì vậy, việc đưa vụ án xét xử lưu động công khai là cần thiết và cần phải xử lý bị cáo nghiêm khắc trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Phạm Ngọc H tuy chưa có tiền án, tiền sự, nhưng là đối tượng nghiện ma túy từ năm 2017. Để có ma túy sử dụng và có tiền tiêu xài, Phạm Ngọc H đã bán trái phép ma túy cho bạn nghiện để thu lời bất chính. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nên được hưởng một tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Hoàng không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Tuy nhiên, xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, cần buộc bị cáo phải chấp

hành hình phạt tù một thời gian như mức án đề nghị của Viện kiểm sát mới có tác dụng răn đe, phòng ngừa và giáo dục chung, cũng như giúp bị cáo cải tạo thành người công dân tốt.

[5] Về hình phạt bổ sung: Qua xác minh và làm rõ tại phiên tòa Phạm Ngọc H không có nghề nghiệp ổn định, sống lệ thuộc vào kinh tế của gia đình và bản thân không có tài sản riêng. Vì vậy, không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền là phù hợp.

[6] Về nguồn gốc số ma túy: H khai nhận, ngày 25/5/2019 mua được 01 túi ma túy đá với giá 200.000đồng của một người đàn ông không quen biết tại khu vực vòng tròn nhà 10 tầng thuộc phường N, thành phố P, tỉnh V. Quá trình điều tra đến nay chưa xác định được nhân thân, lý lịch, địa chỉ của người bán ma túy, nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ xử lý sau.

[7] Đối với đối tượng ngày 28/5/2019 mua ma túy của Phạm Ngọc H tự khai tên là Nguyễn Văn H, sinh năm 1996, trú tại thôn X, xã C, thành phố P, tỉnh V. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại địa phương là địa chỉ ban đầu H2 khai, nhưng không có ai có nhân thân, lai lịch như trên. Do vậy Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Đối với anh Phạm Quốc H3 (anh trai của H), ngày 28/5/2019 có chở Hoàng đi bán ma túy cho H2, nhưng anh H3 không biết mục đích H bán ma túy, nên Cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp.

[8] Về vật chứng vụ án: Đối với số ma túy còn lại sau giám định A1= 0,0000 gam và toàn bộ bao gói do cơ quan giám định hoàn trả, cần phải tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền 300.000 đồng thu giữ của H, là tiền bán ma túy mà có, cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung A8 màu xanh (phía sau vỏ ốp bị nứt vỡ) H dùng liên lạc với H2 để bán ma túy. Quá trình điều tra xác định chiếc điện thoại trên là do H mượn của mẹ là bà Nguyễn Thị H4 để liên lạc. Bà Hương không biết mục đích sử dụng điện thoại để phạm tội của H, nên cơ quan điều tra đã trả lại cho bà H4 là phù hợp.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel màu đỏ đen đã cũ thu giữ của H2. Quá trình điều tra xác định H2 dùng để liên lạc mua túy của Hoàng, do vậy tịch thu bán phát mại sung Công quỹ Nhà nước.

[9] Về án phí: Cần buộc bị cáo Phạm Ngọc H phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Phạm Ngọc H phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt Phạm Ngọc H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 28 tháng 5 năm 2019.

Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy mẫu hoàn lại sau giám định là A1= 0,0000 gam cùng toàn bộ bao gói.

Tịch thu, sung quỹ Nhà nước số tiền 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng)

Tịch thu, bán sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel màu đỏ đen đã cũ.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20 tháng 8 năm 2019 giữa Công an thành phố P với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P.

Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Buộc bị cáo Phạm Ngọc H phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND thành phố P;
- CQĐT – Công an thành phố P;
- Cơ quan THA Hình sự Công an t.p. P;
- Trại Tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp Hà Nội;
- Chi cục THA. Dân sự thành phố P;
- UBND xã Minh Trí, Sóc Sơn, Hà Nội;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án; ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

LƯU THỊ THÚY

